

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 134/2018/HSST

Ngày 29-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiên Đ; Tên gọi khác: không, sinh ngày 14/12/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 10/3/2017 bị Công an phường T, thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt ngày 19/4/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Người làm chứng.

1. Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1943

Nơi cư trú: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

3. Ông Trần Ngọc Tuấn, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Đ là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 19/4/2018, Đ đón xe buýt đi từ nhà ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến gần Siêu thị Coopmart, địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mua ma túy của một người đàn ông tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, Đ thuê xe thô đi đến cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: đường M, phường T, thành phố B, rồi đi bộ vào trong khuôn viên Bệnh viện để tìm nơi sử dụng ma túy và tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ đi lên tầng 4, khu nhà B – Khoa nội tổng quát, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, rồi vào nhà vệ sinh sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ đi ngang qua phòng yêu cầu số 3, ở tầng 4 – Khoa nội tổng quát thì thấy chị Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H đang nằm ngủ. Tại đây, Đ thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng hồng, bọc ốp nhựa màu đen – đỏ của chị H đang sạc pin, để trong túi ni lông treo trên tường. Đ đi đến lén lút trộm cắp chiếc điện thoại OPPO F5 trên bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra khỏi phòng. Lúc này, chị H tỉnh dậy phát hiện chiếc điện thoại đang sạc pin bị mất nên chạy ra ngoài cửa phòng thì thấy Đ đang đi nhanh về phía cầu thang nên truy hô “Trộm, trộm”. Khi nghe tiếng chị H truy hô, Đ biết đã bị phát hiện nên lấy chiếc điện thoại OPPO F5 trong túi quần ra, để lại trên nền cầu thang tầng 4 rồi bỏ chạy xuống cầu thang bộ. Khi Đ chạy xuống đến tầng trệt thì bị ông Nguyễn Văn H (là bảo vệ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk) bắt giữ giao cho Công an phường T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 01 chiếc điện thoại OPPO F5; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng và 01 bình xịt hơi cay loại nhỏ. Sau đó, chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 82/KLĐG ngày 27 tháng 4 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, Ram 4Gb, Rom 32Gb, màu vàng hồng, số Imei 1: 867816032683378, số Imei 2: 867816032683360; trị giá: 4.800.000 đồng.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO F5, màu vàng hồng, có vỏ ốp nhựa màu đen đỏ cho chị Nguyễn Thị H, nhận quản lý, sử dụng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 142/QĐ-VKSMT ngày 16/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF5 cho chị Nguyễn Thị H là chủ sở hữu.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra Người bị hại chị Nguyễn Thị H xác định đã nhận lại chiếc điện thoại OPPOF5 và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 06h00’ ngày 19/4/2018, tại phòng yêu cầu số 3, tầng 4 – Khoa nội tổng quát Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOF5 có giá trị 4.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến Đ thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[2] Nguyễn Tiến Đ là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã có một tiền sự về tội trộm cắp tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng 01 bình hơi cay là công cụ hỗ trợ không có giấy phép của Nguyễn Tiến Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, và tịch thu tiêu hủy 01 ống kim tiêm cùng 01 bình xịt hơi cay đã qua sử dụng là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên V, là người đã bán ma túy cho Nguyễn Tiến Đ và một đối tượng nam thanh niên cho Đ bình xịt hơi cay. Do chưa xác định được nhân thân, lại lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại di động hiệu OPPOF5 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 19/4/2018).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư

